

Số: ~~74~~ /QĐ-TCTK

Hà Nội, ngày 23 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Phương án điều tra giá xuất khẩu, nhập khẩu

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC THỐNG KÊ

Căn cứ Luật Thống kê ngày 23 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 97/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chỉ tiêu thống kê thuộc Hệ thống chỉ tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 10/2020/QĐ-TTg ngày 18 tháng 3 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thống kê thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 43/2016/QĐ-TTg ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình điều tra thống kê quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1793/QĐ-BKHĐT ngày 12 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc ủy quyền cho Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê ký quyết định tiến hành điều tra thống kê được phân công trong Chương trình điều tra thống kê quốc gia;

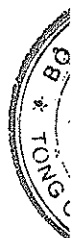
Căn cứ Quyết định số 738/QĐ-TCTK ngày 23 tháng 6 năm 2021 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê về việc ban hành Kế hoạch điều tra thống kê năm 2022 của Tổng cục Thống kê;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thu thập dữ liệu và Ứng dụng công nghệ thông tin thống kê.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Phương án điều tra giá xuất khẩu, nhập khẩu.

Phương án điều tra giá xuất khẩu, nhập khẩu thời kỳ 2015-2020 ban hành theo Quyết định số 74/QĐ-TCTK ngày 02 tháng 3 năm 2016 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê được thực hiện đến hết tháng 9 năm 2022.



Điều 2. Giao Cục Thu thập dữ liệu và Ứng dụng công nghệ thông tin thống kê chủ trì, phối hợp với Vụ Thống kê Giá, các đơn vị có liên quan của Tổng cục Thống kê và Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức thực hiện điều tra đúng Phương án quy định.

Điều 3. Cục trưởng Cục Thu thập dữ liệu và Ứng dụng công nghệ thông tin thống kê, Vụ trưởng Vụ Thống kê Giá, Vụ trưởng Vụ Phương pháp chế độ và Quản lý chất lượng thống kê, Vụ trưởng Vụ Pháp chế và Thanh tra thống kê, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch tài chính, Chánh Văn phòng Tổng cục Thống kê, Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư (để báo cáo);
- Lãnh đạo Tổng cục Thống kê;
- UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (để phối hợp chỉ đạo);
- Lưu: VT, TTDL (10).



Nguyễn Thị Hương



PHƯƠNG ÁN

Điều tra giá xuất khẩu, nhập khẩu

(Kèm theo Quyết định số: 741 /QĐ-TCTK ngày 23 tháng 6 năm 2021
của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU ĐIỀU TRA

1. Mục đích điều tra

Điều tra giá xuất khẩu, nhập khẩu là điều tra chọn mẫu thuộc Chương trình điều tra thống kê quốc gia được thực hiện nhằm mục đích:

- Thu thập thông tin về giá xuất khẩu, giá nhập khẩu để biên soạn chỉ số giá xuất khẩu, nhập khẩu trong Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia.
- Cung cấp thông tin thống kê về giá và chỉ số giá xuất khẩu, nhập khẩu cho các cơ quan trong việc thực hiện quản lý Nhà nước về kinh tế - xã hội, đánh giá năng lực cạnh tranh của quốc gia, phân tích ảnh hưởng của giá quốc tế đến sản xuất, tiêu dùng và lạm phát trong nước.
- Đo lường biến động của giá xuất khẩu, nhập khẩu để Tổng cục Thống kê, Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây viết gọn là Cục Thống kê) loại trừ biến động của yếu tố giá trong việc biên soạn các chỉ tiêu thống kê theo giá so sánh.
- Đáp ứng nhu cầu của các đối tượng dùng tin khác về giá và chỉ số giá xuất khẩu, nhập khẩu.

2. Yêu cầu điều tra

Điều tra giá xuất khẩu, nhập khẩu phải bảo đảm các yêu cầu sau:

- Thực hiện điều tra đúng các nội dung quy định trong Phương án điều tra.
- Bảo mật thông tin thu thập từ các đối tượng điều tra theo quy định của Luật Thống kê.
- Quản lý và sử dụng kinh phí của cuộc điều tra đúng chế độ hiện hành, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả.
- Kết quả điều tra phải đáp ứng yêu cầu của người dùng tin trong và ngoài nước; bảo đảm tính so sánh quốc tế.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, ĐƠN VỊ ĐIỀU TRA

1. Phạm vi điều tra

Cuộc điều tra giá xuất khẩu, nhập khẩu tiến hành trên phạm vi một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây viết gọn là tỉnh, thành phố) được chọn mẫu điều tra đại diện cho hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam năm gốc 2020.

Thu thập thông tin các mặt hàng thuộc phạm vi thống kê xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa (không điều tra mặt hàng xuất khẩu, nhập khẩu dịch vụ). Các mặt hàng điều tra giá xuất khẩu, nhập khẩu theo Hệ thống hài hòa mô tả và mã hóa (HS) của Tổ chức Hải quan thế giới.

2. Đối tượng điều tra

Đối tượng điều tra là các mặt hàng xuất khẩu và nhập khẩu thuộc Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu của Việt Nam.

3. Đơn vị điều tra

Đơn vị điều tra là các doanh nghiệp hạch toán độc lập có hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa. Mỗi doanh nghiệp là một đơn vị điều tra.

III. LOẠI ĐIỀU TRA

Điều tra giá xuất khẩu, nhập khẩu là cuộc điều tra chọn mẫu. Quy mô mẫu được phân bổ bảo đảm mức độ đại diện các chỉ tiêu thống kê cho cấp quốc gia và phân tổ theo danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam, danh mục các nhóm hàng xuất khẩu, nhập khẩu chủ yếu.

Phương pháp chọn mẫu phục vụ điều tra giá xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa được quy định tại Phụ lục I.

IV. THỜI ĐIỂM, THỜI GIAN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU TRA

1. Thời điểm điều tra

Thời điểm điều tra là ngày 05 hàng tháng.

2. Thời kỳ thu thập thông tin

Giá xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa là giá thời kỳ, là giá bình quân tháng. Giá xuất khẩu, nhập khẩu quý là giá bình quân 3 tháng trong quý báo cáo. Quy định cụ thể như sau: Quý I bao gồm tháng 12 năm trước, tháng 01, 02 năm báo cáo; quý II bao gồm tháng 3, 4, 5 năm báo cáo; quý III bao gồm tháng 6, 7, 8 năm báo cáo; quý IV bao gồm tháng 9, 10, 11 năm báo cáo.

3. Thời gian điều tra

Thời gian thu thập thông tin tại địa bàn là 08 ngày, bắt đầu từ ngày 05 và kết thúc ngày 12 hàng tháng. Thời gian thực hiện điều tra bắt đầu từ quý III năm 2022.

4. Phương pháp điều tra

Điều tra giá xuất khẩu, nhập khẩu áp dụng phương pháp điều tra gián tiếp thông qua hình thức thu thập thông tin trực tuyến. Các đơn vị điều tra thực hiện cung cấp thông tin trên Trang thông tin điện tử điều tra của Tổng cục Thống kê (Cục Thu thập dữ liệu và Ứng dụng công nghệ thông tin thống kê - Cục TTDL). Điều tra viên (sau đây viết gọn là ĐTV) có trách nhiệm cung cấp tài khoản (tên đăng nhập và mật khẩu) tới đơn vị điều tra để thực hiện cung cấp thông tin; hướng dẫn cung cấp thông tin trên phiếu điều tra và kiểm tra, nghiệm thu phiếu điều tra của các đơn vị được phân công thực hiện.

V. NỘI DUNG, PHIẾU ĐIỀU TRA

1. Nội dung điều tra

Điều tra giá xuất khẩu, nhập khẩu thu thập các thông tin sau:

- Thông tin chung của đơn vị điều tra: Tên đơn vị điều tra; mã số thuế; địa chỉ; điện thoại; email của đơn vị điều tra.
- Thông tin về giá của cuộc điều tra gồm: Tên mặt hàng; quy cách phẩm cấp; thị trường nước xuất khẩu (nước hàng đến), thị trường nước nhập khẩu (nước sản xuất/nước xuất xứ); đơn vị tính (USD/đơn vị sản phẩm); giá tính theo đô la Mỹ (trong đó xuất khẩu tính theo giá FOB, nhập khẩu tính theo giá CIF).

2. Phiếu điều tra

Điều tra giá xuất khẩu, nhập khẩu được thiết kế trên 02 loại phiếu điều tra.

- Phiếu số 01/ĐTĐG-XK: Áp dụng với các mặt hàng thuộc Danh mục hàng hóa xuất khẩu.
- Phiếu số 02/ĐTĐG-NK: Áp dụng với các mặt hàng thuộc Danh mục hàng hóa nhập khẩu.

Mẫu phiếu quy định tại Phụ lục II.

VI. PHÂN LOẠI THỐNG KÊ SỬ DỤNG TRONG ĐIỀU TRA

Điều tra giá xuất khẩu, nhập khẩu sử dụng các danh mục và bảng phân loại thống kê sau:

1. Danh mục hàng hóa xuất nhập khẩu Việt Nam ban hành theo Thông tư số 65/2017/TT-BTC ngày 27/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.
2. Danh mục các nước phân theo khu vực địa lý, châu lục.

3. Danh mục các đơn vị hành chính Việt Nam ban hành theo Quyết định số 124/2004/QĐ-TTg ngày 08/7/2004 của Thủ tướng Chính phủ cập nhật đến 31/12/2021.

4. Danh mục mặt hàng đại diện điều tra giá xuất khẩu, giá nhập khẩu phân theo cấu trúc HS 6 số năm gốc 2020.

5. Danh mục mặt hàng đại diện điều tra giá xuất khẩu, giá nhập khẩu phân theo cấu trúc chỉ số giá theo nhóm hàng chủ yếu năm gốc 2020.

VII. QUY TRÌNH XỬ LÝ VÀ TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐIỀU TRA

1. Quy trình xử lý thông tin

Điều tra thông tin về giá của Phương án điều tra giá xuất khẩu, nhập khẩu được thực hiện từ quý III năm 2022. Trong đó, thông tin về giá của quý III năm 2022 phục vụ ngoại suy bảng giá gốc năm 2020 đối với các mặt hàng mới, tính chỉ số giá so với năm gốc 2020 và hệ số chuyển đổi K.

Thông tin về giá các mặt hàng xuất khẩu, nhập khẩu thuộc Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu phục vụ tính chỉ số giá năm gốc 2020 được thu thập và gửi về máy chủ tại Tổng cục Thống kê ngay khi doanh nghiệp hoàn thành việc kê khai thông tin. Dữ liệu được ĐTV, Giám sát viên (sau đây viết gọn là GSV) cấp tỉnh và cấp trung ương kiểm tra, nghiệm thu trước khi sử dụng để tính chỉ số giá xuất khẩu, nhập khẩu.

a) Xây dựng bảng giá năm gốc 2020

Toàn bộ các sản phẩm thuộc Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu phục vụ tính chỉ số giá xuất khẩu, nhập khẩu năm gốc 2020 được thu thập thông tin về giá gốc quý III năm 2020. Cụ thể như sau:

- Đối với các mặt hàng xuất khẩu, nhập khẩu thuộc Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu đã được thu thập thông tin về giá thời kỳ 2015-2020: Sử dụng trực tiếp giá đã điều tra quý III năm 2020 để tính giá bình quân năm gốc 2020.

- Đối với các mặt hàng xuất khẩu, nhập khẩu mới xuất hiện/bổ sung trong Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu trong thời kỳ mới phát sinh tại các đơn vị điều tra (bao gồm đơn vị điều tra của thời kỳ 2015-2020, đơn vị điều tra thời kỳ mới) của các tỉnh, thành phố đã chọn mẫu điều tra giá xuất khẩu, nhập khẩu thời kỳ 2015-2020, giá năm gốc 2020 được ngoại suy như sau:

+ Tính giá xuất khẩu, nhập khẩu quý III năm 2021 bằng cách lấy giá điều tra quý III năm 2022 chia cho chỉ số giá xuất khẩu, nhập khẩu cả nước quý III năm 2022 của nhóm mặt hàng tương ứng so với cùng kỳ năm 2021.

+ Tính giá năm gốc 2020 (giá xuất khẩu, nhập khẩu quý III năm 2020) bằng cách lấy giá xuất khẩu, nhập khẩu quý III năm 2021 chia cho chỉ số giá xuất khẩu, nhập khẩu cả nước quý III năm 2021 của nhóm mặt hàng tương ứng so với cùng kỳ năm 2020.

- Đối với các tỉnh, thành phố mới được chọn mẫu để điều tra giá xuất khẩu, nhập khẩu năm gốc 2020, ngoại suy giá năm gốc 2020 như sau: Lấy giá điều tra quý III năm 2022 chia cho chỉ số giá xuất khẩu, nhập khẩu cả nước quý III năm 2022 của nhóm mặt hàng tương ứng so với cùng kỳ năm 2021 được giá xuất khẩu, nhập khẩu quý III năm 2021; sau đó lấy giá xuất khẩu, nhập khẩu quý III năm 2021 vừa tính được chia cho chỉ số giá xuất khẩu, nhập khẩu cả nước quý III năm 2021 của nhóm mặt hàng tương ứng so với cùng kỳ năm 2020, kết quả sẽ là giá năm gốc 2020 của tỉnh, thành phố mới chọn được điều tra.

b) Tính hệ số chuyển đổi K

K là hệ số chuyển đổi năm gốc 2015 so với năm gốc 2020, K được tính như sau:

$$K = K1/K2$$

K1: Chỉ số giá xuất khẩu, nhập khẩu quý gôđ đầu (quý III năm 2022) so với năm gốc 2015.

K2: Chỉ số giá xuất khẩu, nhập khẩu quý gôđ đầu (quý III năm 2022) so với năm gốc 2020.

Công thức tính chỉ số giá năm gốc 2020 về năm gốc 2015 sẽ được nói chuỗi theo công thức sau:

$$I_d^{t \rightarrow 2015} = I_d^{t \rightarrow 2020} \times K$$

Trong đó:

$I_d^{t \rightarrow 2015}$ là chỉ số giá nhóm d kỳ t so với năm gốc 2015.

$I_d^{t \rightarrow 2020}$ là chỉ số giá nhóm d kỳ t so với năm gốc 2020.

Hệ số chuyển đổi K cho phép chuyển đổi chuỗi số liệu chỉ số giá xuất khẩu, nhập khẩu theo năm gốc 2020 về năm gốc 2015 và ngược lại theo năm gốc 2015 về năm gốc 2020, từ đó tính toán chỉ số giá xuất khẩu, nhập khẩu theo các gốc so sánh.

c) Kiểm tra, xử lý dữ liệu điều tra

Thông tin về giá xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa sau khi được các đơn vị điều tra hoàn thành sẽ được gửi về hệ thống máy chủ phục vụ kiểm tra, xử lý số liệu. Công việc kiểm tra số liệu về giá xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa gồm những nội dung chính sau:

- Kiểm tra, rà soát Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu đại diện cả nước và Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu đại diện cho tỉnh, thành phố để thống nhất Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu phục vụ thu thập thông tin về giá xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa.

- Giá điều tra thu thập thông tin là giá xuất khẩu, giá nhập khẩu của doanh nghiệp trực tiếp xuất khẩu, nhập khẩu và doanh nghiệp thương mại có hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu. Giá xuất khẩu tương ứng với số tiền Việt Nam bán một đơn vị hàng hóa cho bạn hàng nước ngoài giao tại biên giới Việt Nam tính theo giá FOB (và tương đương). Giá nhập khẩu tương ứng với số tiền Việt Nam mua một đơn vị hàng hóa của bạn hàng nước ngoài bao gồm giá trị hàng hóa, chi phí bảo hiểm và chi phí vận tải hàng hóa nhận hàng tại biên giới Việt Nam tính theo giá CIF (và tương đương).

- Đơn vị tính giá của hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu phải đúng với quy định của Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

- Kiểm tra số liệu tháng báo cáo so với kỳ trước theo từng danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, theo từng đơn vị điều tra, các ghi chú do các điều tra viên gửi về, kiểm tra số lượng mẫu giá giữa các tháng điều tra trước khi tính chỉ số giá.

- Kiểm tra số lượng hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu giá, thay thế trong kỳ.

- Nghiệm thu các thông tin về giá đã được điều tra bằng cách duyệt các phiếu điều tra đã hoàn thành.

- Kiểm tra giá bình quân tháng, giá bình quân quý của từng mặt hàng theo tỉnh, thành phố và cả nước để hoàn thiện thông tin về giá; duyệt chỉ số giá xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa của từng mặt hàng, nhóm mặt hàng.

Trong quá trình kiểm tra, xử lý dữ liệu điều tra có thể gặp một số trường hợp sau:

- Điều kiện giao hàng khác với quy định (xuất khẩu không theo giá FOB, nhập khẩu không theo giá CIF).

- Mặt hàng độc nhất, rất khác nhau giữa các kỳ điều tra.

- Lô hàng chia thành nhiều hợp đồng xuất khẩu cho các đối tác khác nhau của một quốc gia nên có nhiều mức giá khác nhau.

- Giao dịch giữa các công ty “mẹ - con” thấp hoặc cao hơn nhiều mức giá thị trường.

- Mặt hàng gia công.

- Mặt hàng thay đổi quy cách, phẩm cấp.

- Mặt hàng mới xuất hiện cần bổ sung.

- Mặt hàng đại diện đã có trong tháng trước nhưng tạm thời không xuất hiện ở tháng báo cáo.

- Mặt hàng đại diện đã có trong những tháng trước nhưng dự tính trong tương lai không xuất hiện nữa, đồng thời mặt hàng cũ và mặt hàng mới đã xuất hiện trong cùng một hoặc một số tháng báo cáo.

- Mặt hàng đại diện dự tính trong tương lai không xuất hiện nữa. Mặt hàng cũ và mặt hàng mới không có một khoảng thời gian nào cùng xuất hiện trên thị trường.

- Doanh nghiệp điều tra không tồn tại trên thị trường.

Cách xử lý các trường hợp nêu trên được quy định tại Phụ lục III.

d) Xây dựng quyền số giá xuất khẩu, nhập khẩu

Quyền số tính chỉ số giá xuất khẩu, nhập khẩu là tỷ trọng về trị giá xuất khẩu, nhập khẩu của các nhóm hàng theo mã HS 6 số trên tổng trị giá kim ngạch xuất khẩu, nhập khẩu (quyền số dọc). Tổng cục Thống kê tính quyền số chỉ số giá xuất khẩu, nhập khẩu của cả nước trên cơ sở nguồn số liệu báo cáo thống kê định kỳ xuất khẩu, nhập khẩu từ các Cục Thống kê và số liệu kim ngạch xuất khẩu, nhập khẩu của cả nước năm 2019 và cập nhật năm 2020.

Quyền số tính chỉ số giá xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa được điều chỉnh để phù hợp với cơ cấu về trị giá xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa được cập nhật hằng năm.

đ) Xây dựng cấu trúc chỉ số giá xuất khẩu, nhập khẩu

Để bảo đảm tính liên tục của chuỗi chỉ số giá xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa qua thời gian và phù hợp với cơ cấu xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa trong thời kỳ mới, cấu trúc chỉ số giá xuất khẩu, nhập khẩu theo năm gốc 2020 được xây dựng chi tiết đến nhóm cấp 6 áp dụng thống nhất trong cả nước.

e) Công thức tính chỉ số giá xuất khẩu, nhập khẩu

Áp dụng công thức Laspeyres được sử dụng trong tính toán chỉ số giá xuất khẩu, nhập khẩu, cụ thể công thức tính như sau:

$$I^{t \rightarrow 0} = \frac{\sum_{i=1}^n p_i^t q_i^0}{\sum_{i=1}^n p_i^0 q_i^0} = \sum_{i=1}^n W_i^0 * \left(\frac{p_i^t}{p_i^0} \right) \quad (1)$$

Trong đó:

$I^{t \rightarrow 0}$: Chỉ số giá xuất khẩu, chỉ số giá nhập khẩu kỳ báo cáo (t) so với năm gốc (0);

p_i^t : Giá xuất khẩu, giá nhập khẩu kỳ báo cáo (t);

p_i^0 : Giá xuất khẩu, giá nhập khẩu năm gốc (0);

n : Số mặt hàng;

$w_i^0 = \frac{p_i^0 q_i^0}{\sum_{i=1}^n p_i^0 q_i^0}$: Quyền số năm gốc (0).

Chi tiết phương pháp tính chỉ số giá xuất khẩu, nhập khẩu được quy định tại Phụ lục IV.

2. Tổng hợp kết quả điều tra và công bố chỉ số giá

a) Biểu đầu ra cấp tỉnh

Dựa trên các thông tin về giá tại cấp tỉnh, chương trình phần mềm thiết kế sẵn các biểu tổng hợp kết quả đầu ra theo quy định. Số liệu của biểu tổng hợp kết quả đầu ra cấp tỉnh được cập nhật theo thời gian thực của quá trình thu thập thông tin.

b) Biểu đầu ra cấp trung ương

Dựa trên thông tin về giá được thu thập, quyền số và phương pháp tính chỉ số giá xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa, các phần mềm có liên quan được xây dựng để biên soạn các biểu tổng hợp kết quả đầu ra theo quy định. Số liệu của các biểu tổng hợp kết quả đầu ra được cập nhật theo thời gian thực của quá trình điều tra thu thập thông tin và duyệt số liệu.

Chi tiết biểu đầu ra quy định tại Phụ lục V.

c) Công bố chỉ số giá xuất khẩu, nhập khẩu

Chỉ số giá xuất khẩu, nhập khẩu theo năm gốc 2020 được công bố từ quý IV năm 2022, bao gồm các thông tin sau:

- Chỉ số giá chung, chỉ số giá một số nhóm hàng chủ yếu.

- Theo thời gian: Chỉ số giá quý công bố theo (kỳ gốc năm 2020, cùng kỳ năm trước và quý trước); chỉ số giá 6 tháng, 9 tháng và năm công bố theo (kỳ gốc năm 2020, cùng kỳ năm trước).

VIII. KẾ HOẠCH TIẾN HÀNH ĐIỀU TRA¹

Điều tra giá xuất khẩu, nhập khẩu được thực hiện theo kế hoạch sau:

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
1	Xây dựng phương án điều tra	Tháng 6-7/2021	Cục TTDL	Vụ TKG, TMDV, PPCĐ
2	Xây dựng phiếu điều tra	Tháng 6-7/2021	Cục TTDL	Vụ TKG
3	Lập dàn chọn mẫu	Tháng 7-8/2021	Cục TTDL	Vụ TKG, TMDV
4	Chọn mẫu	Tháng 7-8/2021	Cục TTDL	Vụ TKG, TMDV
5	Lập danh mục nhóm hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu đại diện cho cả nước phục vụ rà soát; Xây dựng danh mục mặt hàng đại diện điều tra giá xuất khẩu, nhập khẩu theo năm gốc 2020 phân theo cấu trúc nhóm hàng chủ yếu	Tháng 8-9/2021	Vụ TKG	Cục TTDL, TMDV
6	Xây dựng quy trình tính toán chỉ số giá xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa	Tháng 8-9/2021	Vụ TKG	Cục TTDL, TMDV
7	Xây dựng các loại tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ điều tra	Tháng 7-10/2021	Cục TTDL	Vụ TKG, TMDV
8	Xây dựng mẫu biểu tổng hợp kết quả đầu ra	Tháng 8-10/2021	Vụ TKG	Cục TTDL
9	Xây dựng các phần mềm phục vụ rà soát danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu đại diện tính theo mã HS 8 số, điều tra giá gốc; thu thập, tổng hợp kết quả đầu ra	Tháng 8-12/2021	Cục TTDL	Vụ TKG

¹ Các chữ viết tắt trong bảng: Cục Thu thập dữ liệu và Ứng dụng công nghệ thông tin thống kê: Cục TTDL; Vụ TKG: Vụ Thống kê Giá; TMDV: Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ; PPCĐ: Vụ Phương pháp chế độ và Quản lý chất lượng thống kê; VPTC: Văn phòng Tổng cục; CTK: Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
10	Cập nhật danh mục nhóm hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu điều tra và đơn vị điều tra phục vụ sử dụng từ năm 2022	Tháng 01/2022	CTK	Cục TTDL, Vụ TKG, TMDV
11	Rà soát, hoàn thiện danh mục nhóm hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu và đơn vị điều tra	Tháng 02/2022	Cục TTDL	Vụ TKG, TMDV
12	Tính quyền số	Tháng 01-3/2021	Cục TTDL	Các đơn vị liên quan
13	In tài liệu	Tháng 3/2022	Cục TTDL	Các đơn vị liên quan
14	Tập huấn cấp trung ương và cấp tỉnh	Tháng 3/2022	Cục TTDL, CTK	VPTC, Vụ TKG
15	Điều tra giá gốc	Tháng 7-9/2022	CTK	Cục TTDL, Vụ TKG, TMDV
16	Tổng hợp giá gốc	Tháng 7-9/2022	Cục TTDL	Vụ TKG
17	Thu thập thông tin	Bắt đầu từ tháng 7/2022	CTK	Cục TTDL, Vụ TKG
18	Kiểm tra, duyệt dữ liệu	Hàng tháng	CTK, Cục TTDL	Vụ TKG
19	Tổng hợp kết quả đầu ra	Hàng tháng	Cục TTDL	Vụ TKG
20	Chuẩn bị nội dung phục vụ Công bố chỉ số giá	Hàng quý. Bắt đầu từ quý IV/2022	Vụ TKG	Các đơn vị liên quan
21	Cập nhật quyền số giá thực hiện hàng năm	Từ năm 2023	Cục TTDL	Vụ TKG

IX. TỔ CHỨC ĐIỀU TRA

1. Công tác chuẩn bị

a) Chọn mẫu và cập nhật danh sách đơn vị điều tra và lập, rà soát danh mục nhóm hàng hóa điều tra

Cục Thu thập dữ liệu và Ứng dụng công nghệ thông tin thống kê chủ trì phối hợp với Vụ Thống kê Giá chọn mẫu các đơn vị điều tra; chủ trì phối hợp với Cục Thống kê rà soát, cập nhật đơn vị điều tra phục vụ công tác thu thập thông tin.

Vụ Thống kê Giá chủ trì lập dự thảo Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu đại diện cả nước có mã HS 6 số phục vụ rà soát, lập và thống nhất danh mục hàng hóa.

Cục Thống kê chủ trì chỉ đạo thực hiện việc rà soát, cập nhật đơn vị điều tra và lập Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu đại diện trên phạm vi tỉnh, thành phố.

b) Tuyển chọn điều tra viên thống kê và giám sát viên

Cục Thống kê chủ trì tuyển chọn ĐTV phục vụ công tác thu thập thông tin của cuộc điều tra.

GSV là lực lượng thực hiện công việc giám sát các hoạt động của mạng lưới ĐTV và hỗ trợ chuyên môn cho GSV cấp dưới (nếu có) và các ĐTV trong quá trình điều tra thực địa. GSV có 02 cấp: Cấp trung ương và cấp tỉnh.

c) Tập huấn nghiệp vụ và hướng dẫn sử dụng phần mềm

Cấp trung ương: Cục TTDL phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức Hội nghị tập huấn nghiệp vụ và hướng dẫn sử dụng phần mềm cho GSV, công chức của các đơn vị thuộc Tổng cục Thống kê; lãnh đạo Cục Thống kê và giảng viên cấp tỉnh trong năm thay đổi Phương án điều tra và những năm có nội dung nghiệp vụ mới cần quán triệt. Thời gian tổ chức hội nghị là 01 ngày.

Cấp tỉnh: Cục Thống kê tổ chức tập huấn trực tiếp cho GSV và ĐTV. Thời gian tập huấn là 01 ngày. Hằng năm, khi có sự thay đổi về GSV, ĐTV, Cục Thống kê chủ động tổ chức tập huấn cho đội ngũ GSV, ĐTV mới.

d) Tài liệu điều tra

Tài liệu điều tra bao gồm các tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ và sử dụng phần mềm do Tổng cục Thống kê biên soạn. Cục Thống kê chủ động in và phân phối theo khối lượng thực tế của đơn vị.

đ) Chương trình phần mềm

Chương trình phần mềm sử dụng trong điều tra bao gồm: Chương trình phần mềm sử dụng cho công tác rà soát danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu và đơn vị điều tra, chương trình phần mềm thu thập thông tin Web-form; chương trình chọn mẫu đơn vị điều tra; chương trình quản lý giám sát, kiểm tra và duyệt phiếu điều tra điện tử, chương trình tổng hợp kết quả điều tra.

2. Công tác thu thập thông tin

Cục Thống kê chủ trì chỉ đạo thực hiện công tác thu thập thông tin bảo đảm tiến độ và chất lượng thông tin thu thập.

3. Công tác kiểm tra, giám sát

Nhằm bảo đảm chất lượng của cuộc điều tra, công tác kiểm tra, giám sát được thực hiện ở tất cả các khâu của cuộc điều tra từ cấp trung ương đến cấp tỉnh.

Nội dung kiểm tra, giám sát bao gồm: Kiểm tra, giám sát việc tổ chức các lớp tập huấn, thu thập thông tin của đơn vị điều tra, số lượng và chất lượng thông tin do đơn vị cung cấp.

Hình thức kiểm tra, giám sát: Kiểm tra, giám sát trực tiếp công tác tập huấn và thu thập thông tin tại địa bàn; kiểm tra, giám sát trực tuyến trên Trang Web điều hành tác nghiệp.

Để bảo đảm chất lượng thông tin thu thập, công tác kiểm tra, giám sát chất lượng phiếu điều tra được thực hiện ngay trong quá trình thu thập thông tin. GSV thường xuyên kiểm tra dữ liệu trên chương trình phần mềm và thông báo đề nghị đơn vị điều tra, ĐTV xác minh hoàn thiện phiếu điều tra.

4. Nghiệm thu và xử lý thông tin

a) Nghiệm thu phiếu điều tra

Cục TTDL chủ trì nghiệm thu dữ liệu điều tra hàng tháng trên phạm vi các tỉnh chọn mẫu điều tra.

Cục Thống kê chủ trì việc nghiệm thu dữ liệu điều tra hàng tháng trong phạm vi tỉnh, thành phố.

b) Xử lý thông tin

Cục TTDL chủ trì phối hợp với Vụ Thống kê Giá và Cục Thống kê thực hiện kiểm tra, làm sạch và hoàn thiện cơ sở dữ liệu điều tra phục vụ tổng hợp và phân tích kết quả điều tra; thực hiện tính quyền số và tổng hợp kết quả đầu ra.

5. Chỉ đạo thực hiện

a) Cục Thu thập dữ liệu và Ứng dụng công nghệ thông tin thống kê: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện các nhiệm vụ sau: Thiết kế và chọn mẫu đơn vị điều tra, thống nhất Danh mục hàng hóa điều tra; xây dựng các loại tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ điều tra; xây dựng các phần mềm; tổ chức in ấn tài liệu; tổ chức tập huấn cấp trung ương; tổ chức công tác kiểm tra, giám sát; kiểm tra, làm sạch, xử lý và tổng hợp kết quả điều tra; rà soát, điều chỉnh danh mục sản phẩm; điều chỉnh quyền số hằng năm.

b) Vụ Thống kê Giá: Chủ trì dự thảo Danh mục sản phẩm hàng hóa phục vụ rà soát, lập Danh mục hàng hóa điều tra; xây dựng mẫu biểu tổng hợp kết quả đầu ra gửi Cục TTDL phục vụ xây dựng chương trình phần mềm; kiểm tra kết quả tổng hợp biểu đầu ra, phân tích, chuẩn bị nội dung phục vụ công bố kết quả điều tra theo quy định. Phối hợp với Cục TTDL chọn mẫu đơn vị điều tra, rà soát lập danh mục sản phẩm điều tra, kiểm thử phần mềm, tập huấn nghiệp vụ điều tra, giám sát công tác thu thập thông tin, kiểm tra, xử lý số liệu, tính và cập nhật quyền số điều tra...

c) Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ: Phối hợp với Cục TTDL và các đơn vị có liên quan rà soát, lập và cập nhật danh mục sản phẩm điều tra; tính quyền số phục vụ biên soạn chỉ số giá xuất khẩu, nhập khẩu theo năm gốc 2020.

d) Vụ Kế hoạch tài chính: Chủ trì, phối hợp với Cục TTDL và các đơn vị liên quan dự toán kinh phí hằng năm cho cuộc điều tra; hướng dẫn quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí theo quy định.

đ) Văn phòng Tổng cục Thống kê: Chủ trì thanh toán đối với nội dung công việc do các đơn vị thuộc Tổng cục Thống kê thực hiện. Phối hợp với Cục TTDL tổ chức tập huấn nghiệp vụ cấp Trung ương, tổ chức công tác kiểm tra, giám sát và các công việc khác liên quan đến cuộc điều tra.

e) Vụ Pháp chế và Thanh tra thống kê: Chủ trì thực hiện công tác tuyên truyền và thanh tra đối với cuộc điều tra trên phạm vi cả nước theo đúng quy định, đồng thời hướng dẫn về nghiệp vụ thanh tra để các Cục Thống kê tổ chức kiểm tra, thanh tra thực hiện Phương án điều tra.

g) Cục Thống kê: Cục trưởng Cục Thống kê chịu trách nhiệm chỉ đạo, thực hiện các công việc liên quan đến cuộc điều tra trên phạm vi tỉnh, thành phố bao gồm: Rà soát, lập danh sách đơn vị điều tra; cập nhật danh mục sản phẩm điều tra phục vụ công tác điều tra; hoàn thiện danh mục sản phẩm điều tra; tuyển chọn lực lượng tham gia điều tra; tập huấn và hướng dẫn nghiệp vụ điều

tra; thu thập thông tin bao gồm điều tra giá gốc và điều tra thu thập thông tin định kỳ; thực hiện công tác kiểm tra, giám sát; kiểm tra, nghiệm thu, làm sạch dữ liệu điều tra. Cập nhật hoàn thiện Danh sách đơn vị điều tra, Danh mục sản phẩm điều tra...

Phối hợp với Cục TTDL và các đơn vị thuộc Tổng cục Thống kê thực hiện: Kiểm thử các loại phần mềm; hỗ trợ các đoàn kiểm tra, giám sát, thanh tra cấp trung ương.

X. KINH PHÍ ĐIỀU TRA

Kinh phí cuộc Điều tra giá xuất khẩu, nhập khẩu do Ngân sách Nhà nước bảo đảm cho các hoạt động quy định trong Phương án điều tra này. Việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí được thực hiện theo Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc Điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia và các quy định có liên quan.

Tổng cục Thống kê có trách nhiệm hướng dẫn việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí điều tra theo đúng quy định của văn bản hiện hành.

Trong phạm vi dự toán được giao, Thủ trưởng các đơn vị được giao nhiệm vụ chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện tốt cuộc Điều tra giá xuất khẩu, nhập khẩu theo đúng nội dung của Phương án điều tra, văn bản hướng dẫn của Tổng cục Thống kê và các chế độ tài chính hiện hành./.